

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

- Bản án số: 22/ 2018/HNGĐ - ST

- Ngày: 29- 6 - 2018

- V/v: “*Tranh chấp xin ly hôn*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH KIÊN GIANG.
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Pì Sách**.
- Các Hội Thẩm Nhân Dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Kiệt**;
2. Ông **Nguyễn Văn Kiệt**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lý Văn Toán** - Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Quỳnh Trâm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2018/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2018, về việc “*Tranh chấp xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2018, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Phan Kim Đ**, sinh năm: 1984 (có mặt).

Địa chỉ: ấp G Đ, xã Bình A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm: 1981(vắng mặt).

Địa chỉ: ấp G Đ, xã Bình A, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại đơn khởi kiện ngày 18- 12 – 2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phan Kim Đ trình bày:*** Nguyên vào năm 2005 chị và anh Nguyễn Hoàng A thương nhau trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình nên chị và anh Hoàng A tổ chức lễ cưới theo phong tục. Đến năm 2007 vợ chồng chị đến UBND Thới Qu, huyện G Q, tỉnh Kiên Giang để đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/5/2007. Trong quá trình chung sống chị và anh Hoàng A có với nhau một người con chung tên là Nguyễn Thị N Á, sinh ngày 30/4/2008 hiện đang sống chung với chị. Thời gian đầu 02 vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc nhưng thời gian sau cuộc sống vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm, hay cãi vã nhau, anh Hoàng A không lo làm ăn, không quan tâm vợ con khi chị động viên, góp ý thì anh Hoàng A không những không nghe mà còn chửi bới chị, đập phá đồ đạc trong nhà, thậm chí còn đánh chị. Có lúc khi 02 vợ chồng mâu thuẫn thì anh Hoàng A thường bỏ nhà đi khoảng 04, 05 ngày rồi quay về và tiếp tục mâu thuẫn với chị sự việc đã được chính quyền địa phương mời lên làm việc và giáo dục nhưng anh Hoàng A không thay đổi. Đến tháng 4/2016 thì anh Hoàng A và chị tiếp tục mâu thuẫn và anh Hoàng A bỏ nhà ra sống riêng nhưng được khoảng 01, 02 tháng thì lại trở về nhà để kiếm chuyện với chị, sự việc cứ diễn ra rất nhiều lần mặc dù chị có trình báo địa phương nhưng địa phương không có giải quyết được vì khi địa phương xuống thì anh Hoàng A bỏ đi. Do không chịu nổi tính tình ngang ngược của anh Hoàng A nên chị và anh Hoàng A đã ly thân từ tháng 4/2016 đến nay. Về tài sản chung và nợ chung, trong quá trình chung sống chị và anh Hoàng A không có tạo lập được tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Nay chị Phan Kim Đ xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Hoàng A không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị Đ yêu cầu xin được ly hôn với anh Hoàng A.

- Về việc việc nuôi con chung: Chị Đ xin được tiếp tục nuôi dưỡng người con chung tên: Nguyễn Thị N Á, sinh ngày 30/4/2008, không yêu cầu anh Hoàng A nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Hoàng A đã được Tòa án triệu tập họp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng anh Hoàng A cố tình trốn tránh không nhận nên Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật. Qua thời hạn luật định anh Hoàng A vẫn không tự khai và cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án để Tòa án xem xét. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để cho vợ chồng chị Đ và anh Hoàng A có cơ hội hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ với nhau nhưng anh Hoàng A vẫn cố tình vắng mặt. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả xác minh Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:** Việc tuân theo pháp luật Tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo trình tự thủ tục pháp luật tố tụng quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị Phan Kim Đ được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Hoàng A đã được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay chị Đ thống nhất xét xử vắng mặt anh Hoàng A nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 BLTTDS nên HĐXX xét xử vắng mặt anh .

[2] Về thẩm quyền: Chị Phan Kim Đ xin được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng A nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39

Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Phan Kim Đ trình bày: Vào năm 2005 chị và chồng chị tên Nguyễn Hoàng A yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, sau đó cả hai có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, được UBND xã Thới Q, huyện Gò Q, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03 - 5 - 2007. Đối chiếu với Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì HĐXX nhận định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn – chị Phan Kim Đ yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng A, HĐXX nhận định: Trong cuộc sống vợ chồng giữa chị Đ và anh Hoàng A đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, theo chị Đ nguyên nhân là bất đồng quan điểm, hay cãi vã nhau, anh Hoàng A không lo làm ăn, không quan tâm vợ con khi chị động viên, góp ý thì anh Hoàng A không những không nghe mà còn chửi bới chị, đập phá đồ đạc trong nhà, thậm chí còn đánh chị. Có lúc khi 02 vợ chồng mâu thuẫn thì anh Hoàng A thường bỏ nhà đi khoảng 04, 05 ngày rồi quay về và tiếp tục mâu thuẫn với chị sự việc đã được chính quyền địa phương mời lên làm việc và giáo dục nhưng anh Hoàng Anh không thay đổi nên hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2016 đến nay. Từ đó, chị Đ cương quyết ly hôn với anh Hoàng A. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhiều lần đến nhà anh Hoàng A để làm việc với anh Hoàng Anh cũng như tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án để anh Hoàng A đến Tòa án hòa giải nhằm mục đích hàn gắn cho anh Hoàng A với chị Đ được đoàn tụ nhưng anh Hoàng A bất hợp tác và cố tình vắng mặt tại phiên hòa giải. Đồng thời trước khi mở phiên tòa xét xử Tòa án đã triệu tập anh Hoàng A đến xét xử nhưng anh Hoàng A vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay HĐXX cũng tiếp tục động viên chị Đ đoàn tụ trở lại với anh Hoàng A nhưng chị Đ vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh Hoàng A.

Mặt khác, Tòa án cũng đã tiến hành xác minh những người làm chứng như: Ông Ngô Hoàng Sơn Trưởng ban lãnh đạo ấp Gò Đất, ông Phan Văn Mười là

Công an viên công an ấp Gò Đất và ông Nguyễn Văn Út là hàng xóm của chị Đ và anh Hoàng A, những người này đều xác nhận trong quá trình chung sống tại địa phương thì vợ chồng chị Đ và anh Hoàng A đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau, anh Hoàng A thường xuyên chửi mắng chị Đ và những người xung, có lúc anh Hoàng A đập phá nhà cửa và đồ đạc trong nhà, gây mất trật tự tại địa phương. Mặc dù địa phương có nhắc nhở, giáo dục nhưng anh Hoàng A không thay đổi.

Từ những cơ sở trên cho thấy tình trạng hôn nhân của chị Đ với anh Hoàng A đã đến mức trầm trọng, nếu tiếp tục kéo dài cũng không đạt được mục đích của hôn nhân. Nếu không cho chị Đ ly hôn với anh Hoàng A là trái với nguyên tắc cơ bản của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Kim Đ với anh Nguyễn Hoàng A.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Phan Kim Đ xác định trong quá trình chung sống chị và anh Hoàng A có với nhau một người con chung tên: **Nguyễn Thị N Á**, sinh ngày 30/4/2008 hiện đang sống với chị Đ. Xét thấy hiện nay cháu N Á đang sống với chị Đ và nguyện vọng của cháu N Á là muốn sống với mẹ nên HĐXX thống nhất giao cháu N Á cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng là đúng theo quy định pháp luật. Do chị Đ không yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị Phan Kim Đ xác định trong quá trình chung sống chị và anh Hoàng A không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về quan hệ nợ chung: Chị Phan Kim Đ xác định trong quá trình chung sống chị và anh Hoàng A không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH1, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Buộc chị Phan Kim Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, chị Đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng chị Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000897, ngày 10- 01 - 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 9, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Kim Đ.

Xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị **Phan Kim Đ** được ly hôn với anh **Nguyễn Hoàng A**. Chị Đ và anh Hoàng A có quyền đăng ký kết hôn mới theo luật hôn nhân gia đình khi án có hiệu lực pháp luật.

2 - Về quan hệ con chung: Giao người con chung tên: Nguyễn Thị N Á, sinh ngày 30/4/2008 cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng (theo nguyện vọng của cháu N Á), chị Đ không yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi con (miễn xét).

Anh Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3 - Về quan hệ tài sản chung: Chị Phan Kim Đ xác định trong quá trình chung sống, chị và anh Hoàng A không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét (miễn xét).

4 - Về quan hệ tài sản chung: Chị Phan Kim Đ xác định trong quá trình chung sống, chị và anh Hoàng A không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét (miễn xét).

5 - Về án phí: Buộc chị Phan Kim Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, chị Đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng chị Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000897, ngày 10- 01 - 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

6 - Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự ".

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Kiên Giang;
- VKS Huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Danh Pì Sách

